

Bản án số: 51/2018/DS -ST
Ngày: 05-11-2018.
v/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Trần Thị Kim Trang.**
2/ Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2018/TLST-DS ngày 16/8/2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXDS - DS ngày 05/10/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/QĐST - DS ngày 22/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ;

Trụ sở chính: A, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh: T, phường X, thành phố T, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: 1. Ông Nguyễn Hữu H, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bình Thuận, theo quyết định ủy quyền số 128/QĐ-DAB-PC ngày 06/02/2018 (có mặt).

2. Ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1991; Chức vụ: Nhân viên Phát triển kinh doanh. Theo giấy ủy quyền ngày 10/8/2018 (có mặt).

Bị đơn: Bà Văn Thị Mai T, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Hữu N, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện ngày 10/8/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H và Nguyễn Trọng V trình bày:** Vào ngày 26/01/2016 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Bình Thuận và bà Văn Thị Mai T có ký kết giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), hình thức vay: tín chấp, trả góp hàng tháng, người bảo lãnh là ông Phan Hữu N, mục đích vay: Tiêu dùng gia đình, lãi suất vay 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay 12 tháng (bắt đầu từ ngày giải ngân là ngày 04/02/2016, hạn cuối cùng của ngày trả nợ là ngày 04/02/2017). Sau khi ký hợp đồng tín dụng trên thì Ngân hàng đã giải ngân cho bà Văn Thị Mai T và bà T đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 04/02/2016. Khi đến kỳ trả nợ bà Văn Thị Mai T đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền là: 14.380.000 đồng (trong đó gồm: Nợ gốc là 12.764.617 đồng, lãi trong hạn là 1.615.383 đồng). Kể từ ngày 04/02/2017 bà Văn Thị Mai T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Bình Thuận đã nhiều lần yêu cầu bà T thanh toán toàn bộ nợ vay nhưng bà T không thực hiện. Đồng thời, Ngân hàng cũng tiến hành làm việc với người ký nhận bảo lãnh cho bà T vay tiền là ông Phan Hữu N thì ông N không thừa nhận có bảo lãnh bà T vay tiền.

Theo đơn khởi kiện ngày 10/8/2018 Ngân hàng yêu cầu bà Văn Thị Mai T cùng ông Phan Hữu N phải trả nợ cho Ngân hàng. Xét thấy, đây là khoản vay tiêu dùng của cá nhân bà T không liên quan đến ông N. Vì vậy Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Bình Thuận có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu cá nhân bà Văn Thị Mai T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Bình Thuận số tiền tính đến hết ngày 05/11/2018 là 9.695.542 đồng (trong đó gồm: Nợ gốc: 7.235.383 đồng, lãi trong hạn là 384.617 đồng, lãi quá hạn là 2.075.542 đồng), cùng lãi phát sinh tiếp theo, theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/8/2015, được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Bình Thuận duyệt vay ngày 26/01/2016 đến khi hai bên thanh toán xong nợ.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu khác, không trình bày gì thêm.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Hữu N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản khai ngày 22/6/2018, biên bản hòa giải, ông N trình bày:** Ông và bà Văn Thị Mai T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 đến tháng 9/2016, không có đăng ký kết hôn. Chữ ký trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/8/2015, được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Bình Thuận duyệt vay ngày 26/01/2016 mà Ngân hàng cung cấp không phải là chữ ký của ông. Tuy nhiên, ông cũng không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giám định chữ ký của ông có trong giấy này. Việc vay nợ giữa bà Văn Thị Mai T với Ngân hàng ông không hề hay biết. Hiện nay ông và bà T không còn sống chung với nhau, việc vay nợ là của cá nhân bà T, không liên quan gì đến ông. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bà Văn Thị Mai T và ông phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền nợ vay của bà Văn Thị Mai T thì ông không đồng ý.

Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà của bà Văn Thị Mai T để tổng đạt các văn bản tố tụng, bà T cố tình lẩn tránh, vắng mặt nên Tòa án không

thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bà T theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay là 9.695.542đồng. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Văn Thị Mai T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Hữu N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung: Căn cứ vào Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/8/2015, được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Bình Thuận duyệt vay ngày 26/01/2016 xác định: Các bên giao kết hợp đồng là tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về hình thức và nội dung. Hơn nữa, bà Văn Thị Mai T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, cũng như Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham dự phiên tòa nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do và không giao nộp chứng cứ có liên quan đến giao dịch vay tiền của hai bên, Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà T là có thật và hợp pháp. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở về việc thanh toán nợ nhưng đến nay bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết, tính đến hết ngày 05/11/2018 bà T còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền là 9.695.542đồng (trong đó gồm: Nợ gốc: 7.235.383đồng, lãi trong hạn là 384.617 đồng, lãi quá hạn là 2.075.542đồng). Việc vi phạm này ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Đối chiếu với quy định của pháp luật tại các Điều 351; Điều 352; Điều 353; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà Văn Thị Mai T trả nợ, không yêu cầu ông Phan Hữu N cùng trả nợ cho nguyên đơn. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng là phù hợp, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Từ những nhận định và phân tích như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Văn Thị Mai T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tính đến hết ngày 05/11/2018 tổng cộng là 9.695.542đồng (trong đó gồm: Nợ gốc: 7.235.383đồng, lãi trong hạn là 384.617 đồng, lãi quá hạn là 2.075.542đồng), cùng lãi suất phát sinh tiếp theo, theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/8/2015, được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Bình Thuận duyệt vay ngày 26/01/2016 đến khi hai bên thanh toán xong nợ.

[4]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Văn Thị Mai T phải chịu 9.695.542đồng X 5% = 485.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và ông Phan Hữu N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 351; Điều 352; Điều 353; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Buộc bà Văn Thị Mai T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tính đến hết ngày 05/11/2018 tổng cộng là 9.695.542đồng (chín triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm bốn mươi hai đồng. Trong đó gồm: Nợ gốc: 7.235.383đồng, lãi trong hạn là 384.617 đồng, lãi quá hạn là 2.075.542đồng), theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/8/2015, được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Bình Thuận duyệt vay ngày 26/01/2016.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (05/11/2018), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Văn Thị Mai T phải chịu 485.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Phan Hữu N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0023021 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

[3]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Văn Thị Mai T và ông Phan Hữu N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H.
- Thi hành án dân sự huyện H.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tâm